UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH CHƯA SỬ DỤNG ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA ĐẦU TƯ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ CÓ LƯU TRỮ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK, GIAI ĐOẠN 2027 - 2028"

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình chưa sử dụng điện lưới quốc gia đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2027 – 2028.	Điều 1 xác định phạm vi chính sách là hỗ trợ hộ gia đình chưa sử dụng điện lưới quốc gia đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2027 – 2028. Trọng tâm của chính sách là tạo điều kiện để các hộ gia đình chưa được sử dụng điện lưới quốc gia có nguồn điện phục vụ nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt. Nội dung này được xây dựng trên cơ sở khoản 2 Điều 22 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, theo đó HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ căn cứ điều kiện kỹ thuật, kinh tế và khả năng ngân sách trong từng thời kỳ.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và chưa được sử dụng điện lưới quốc gia; 2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 2 xác định đối tượng thụ hưởng theo tình trạng cư trú trên địa bàn tỉnh và chưa được sử dụng điện lưới quốc gia. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc đối tượng áp dụng trong phạm vi trách nhiệm tổ chức thực hiện.
Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật. 2. Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần đối với chính sách hỗ trợ tài	Điều 3 đặt ra các nguyên tắc bảo đảm chính sách được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và sử dụng kinh phí có hiệu quả. Yêu cầu công khai, minh bạch tạo điều kiện để người dân và cơ quan thực hiện cùng giám sát.; mỗi hộ chỉ được hỗ trợ một lần; không hỗ trợ trường hợp đã lắp đặt, đưa vào sử dụng hệ thống trước ngày Nghị quyết có hiệu lực. Thời hạn thực hiện

chính quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này. 3. Không hỗ trợ đối với hộ gia đình đã lắp đặt, đưa vào sử dụng hệ thống điện mặt trời mái nhà trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 4. Chính sách hỗ trợ được thực hiện từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028 và trong phạm vi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao.	đến hết ngày 31/12/2028 và phụ thuộc dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Quy định này để tranh việc hỗ trợ các đối tượng không phù hợp.Thời hạn đến hết ngày 31/12/2028 tạo mốc triển khai và hoàn thành chính sách; việc hỗ trợ trong phạm vi kinh phí được cấp có thẩm quyền giao bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách tỉnh.
Điều 4. Chính sách hỗ trợ 1. Hỗ trợ tài chính Hỗ trợ chi phí mua sắm thiết bị, vật tư, vận chuyển và lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có lưu trữ điện với công suất biến tần 3 kW. Danh mục thiết bị hỗ trợ gồm: - Bốn (04) tấm pin mặt trời công suất 0,625 kWp/tấm (tổng công suất 2,5 kWp); - Một (01) bộ biến tần hybrid 3kW; - Một (01) tủ điện bảo vệ DC/AC; - Một (01) pin lưu trữ Lithium sắt phosphate (LFP), điện áp danh định 25,6 V, dung lượng 100 Ah; - Dây dẫn, cáp điện, giá đỡ, ray lắp đặt và phụ kiện cần thiết; - Một (01) bảng điện (bao gồm: 02 ổ cắm, 02 công tắc, 01 cầu dao 20A); - Hai (02) bóng đèn LED 30W và đui đèn, 150m dây cáp muyle 2x4mm² và 20m dây điện bọc nhựa Cu/PVC/PVC 2x0,75mm². Các thiết bị, vật tư nêu trên được phép thay thế bằng chủng loại có thông số kỹ thuật tương đương, bảo đảm tương thích, đồng bộ và an toàn, không làm thay đổi quy mô công suất hệ thống được hỗ trợ. b) Mức hỗ trợ Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ gia đình được xác định theo chi phí đầu tư, lắp đặt hệ thống thực tế được nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ tối đa quy định dưới đây:	- Điều 4 là nội dung trọng tâm, có hai loại hình hỗ trợ là hỗ trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật, hai nội dung hỗ trợ này được xây dựng trên cơ sở khoản 2 Điều 22 Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Đối với hỗ trợ tài chính: thiết kế khoản hỗ trợ tài chính theo chi phí thực tế đủ điều kiện, trong phạm vi mức trần, bao gồm thiết bị điện thiết yếu, vật tư, vận chuyển và lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có lưu trữ điện. Danh mục thiết bị tại dự thảo Nghị quyết được dùng làm danh mục hỗ trợ tối đa; số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo sản phẩm thực tế tương đương trên thị trường, với điều kiện thiết bị tương thích, đồng bộ, an toàn và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hệ thống. Việc xác định giá trị hỗ trợ từng hộ căn cứ chi phí thực tế, hồ sơ chứng minh và kết quả nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng. - Mức hỗ trợ được phân thành hai nhóm: tối đa 60.000.000 đồng/hộ đối với hộ gia đình có chủ hộ là người dân tộc thiểu số hoặc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tối đa 30.000.000 đồng/hộ đối với hộ gia đình không thuộc nhóm quy định nêu trên. Cách phân mức này bảo đảm mọi hộ chưa sử dụng điện lưới quốc gia đều thuộc diện xem xét hỗ trợ, đồng thời ưu tiên mức cao hơn cho nhóm có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Mức tối đa là mức trần, không phải khoản chi cố định; số tiền thực tế không vượt chi phí đủ điều kiện và dự toán được giao. - Đối với hỗ trợ kỹ thuật: Hộ gia đình được hỗ trợ kỹ thuật thông qua việc tư vấn, cung cấp tài liệu hướng dẫn, sơ đồ thiết kế tham khảo và giải pháp kỹ thuật về thiết kế, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà có lưu trữ điện; bao gồm giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình và phòng cháy, chữa cháy, phù hợp với quy mô, đặc điểm công trình và quy định của pháp luật. Việc hỗ trợ này được thực hiện bằng tài liệu, thông tin và nhân lực

- Đối với hộ gia đình là người dân tộc thiểu số (được xác định theo thông tin về dân tộc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ hợp pháp) hoặc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk): Tối đa 60.000.000 đồng/hộ. - Hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm này: Tối đa 30.000.000 đồng/hộ. 2. Hỗ trợ kỹ thuật Hộ gia đình được hỗ trợ kỹ thuật thông qua việc tư vấn, cung cấp tài liệu hướng dẫn, sơ đồ thiết kế tham khảo và giải pháp kỹ thuật về thiết kế, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà có lưu trữ điện; bao gồm giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình và phòng cháy, chữa cháy, phù hợp với quy mô, đặc điểm công trình và quy định của pháp luật.	hiện có; không tổ chức tư vấn, thiết kế riêng cho từng hộ, không thu phí của hộ gia đình và không bố trí khoản kinh phí hỗ trợ kỹ thuật riêng từ ngân sách nhà nước.
Điều 5. Nguồn kinh phí Ngân sách tỉnh.	Điều 5 quy định nguồn kinh phí thực hiện là ngân sách tỉnh. Việc bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định; không xác lập nguồn chi ngoài ngân sách tỉnh trong dự thảo.
Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 6 giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát đối tượng, thực hiện hỗ trợ và quản lý kinh phí thống nhất. Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện, qua đó bảo đảm chính sách được triển khai đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mức và kịp thời xử lý vấn đề phát sinh.
Điều 7. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2027. Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa ...., kỳ họp thứ … thông qua ngày tháng năm 2026./.	Điều 7 quy định thời điểm Nghị quyết bắt đầu có hiệu lực và ghi nhận thời điểm HĐND tỉnh thông qua, làm cơ sở pháp lý để UBND tỉnh tổ chức triển khai. Thời hạn thực hiện chính sách đến hết ngày 31/12/2028 đã được xác định tại khoản 4 Điều 3; ngày có hiệu lực là mốc bắt đầu áp dụng Nghị quyết.